

	<p>Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất</p>	<p>Thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.</p>	<p>Cơ quan nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Sở Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>Địa chỉ: Số 132, Đường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>Số Tài nguyên đất: Cơ quan có thẩm quyền quyết định: 2/Lệ phí địa chính 30.000 đồng/hồ sơ</p>	<p>1/ Phí thẩm định: 300.000 đồng/hồ sơ</p> <p>2/ Lệ phí địa chính 30.000 đồng/hồ sơ</p>	<p>- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p> <p>- Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</p>
--	--	---	--	--	--

	<p>đặc biệt khó khăn thi kỹ đất đai đối với thời gian thực hiện trường hợp xác được tăng thêm 10 nhận thay đổi trên ngày.</p> <p>Kết quả giải Địa chỉ: tổ 27 quyết thủ tục hành chính Phan Đình chính phải trả cho Phòng, thành phố người sử dụng đất, Thái Nguyên.</p> <p>Chủ sở hữu tài sản - Cơ quan thực hiện gắn liền với đất trong TTHC: Văn phòng thời hạn không quá đăng ký đất đai. 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp xã.</p> <p>giải quyết.</p>		<p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/ND-CP và Nghị định số 44/2014/ND-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ;</p> <p>- Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 về quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp GCN quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên về quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;</p> <p>- Quyết định số 43/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên về quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí.</p>
--	--	--	---

II	Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện			
1	<p>Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện</p>	<p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì không quá 03 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải thông báo và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện</p> <p>- Thời hạn giải quyết: không quá 45 ngày; đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày; trừ thủ tục hòa giải tranh</p>	<p>Không quy định</p>	<p>- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013, có hiệu lực ngày 01/7/2014;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; có hiệu lực ngày 01/7/2014;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai.</p>

		<p>chấp đất đai.</p> <p>- Thời hiệu giải quyết tranh chấp đất đai: không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết tranh chấp đất đai lần đầu; đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thì không quá 45 ngày mà các bên hoặc một trong các bên tranh chấp không có đơn gửi người có thẩm quyền giải quyết tranh chấp đất đai lần hai thì quyết định giải quyết tranh chấp lần đầu có hiệu lực thi hành.</p>			
--	--	--	--	--	--

	<p>Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư</p>	<p>- Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải thông báo và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Thời hạn giải quyết: Không quá 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện về lĩnh vực đất đai.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.</p>	<p>Không quy định</p>	<p>- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 .</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/ 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất .</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai</p>
2					

3	<p>Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất</p>	<p>- Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải thông báo và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.</p> <p>- Thời hạn giải quyết:</p> <p>+ Không quá 20 ngày (không kể thời gian giải phóng mặt bằng; không kể thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất).</p> <p>+ Không quá 30 ngày đối với các xã</p>	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện và lĩnh vực đất đai.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> <p>Cơ quan thực hiện thủ tục: Phòng Tài nguyên và Môi trường.</p>	<p><b>Phí thẩm định cấp quyền SDD:</b></p> <p><b>I. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố, thị xã và thị trấn trung tâm (trường hợp giao, đất, cho thuê đất xuất kinh doanh):</b></p> <p>- Nhỏ hơn và bằng 200m<sup>2</sup> là 250.000 đồng;</p> <p>- Từ &gt; 200 m<sup>2</sup> đến 400m<sup>2</sup> là 300.000 đồng.</p> <p>- Từ &gt; 400m<sup>2</sup> đến 1000m<sup>2</sup> là 450.000 đồng.</p>	<p>- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 .</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất .</p> <p>- Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</p>
---	---	---	--	--	--

		miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ &gt; 1.000m<sup>2</sup> đến 3.000m<sup>2</sup> là 600.000 đồng.</li> <li>- Từ &gt; 3.000m<sup>2</sup> đến 5.000m<sup>2</sup> là 750.000 đồng.</li> <li>- Từ &gt; 5.000m<sup>2</sup> đến 7.000m<sup>2</sup> là 900.000 đồng.</li> <li>- Từ &gt; 7.000m<sup>2</sup> đến 10.000m<sup>2</sup> là 1.200.000 đồng.</li> <li>- Từ &gt; 10.000m<sup>2</sup> là 1.500.000 đồng.</li> </ul> <p><b>II. Đối với hộ gia đình cá nhân tại các khu vực khác:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhỏ hơn và bằng 200m<sup>2</sup> là 160.000 đồng;</li> </ul>	<p>- Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 về quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp GCN quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p>
--	--	---	--	---	--

					<ul style="list-style-type: none"><li>- Từ &gt; 200 m<sup>2</sup> đến 400m<sup>2</sup> là 200.000 đồng.</li><li>- Từ &gt; 400m<sup>2</sup> đến 1000m<sup>2</sup> là 280.000 đồng;</li><li>- Từ &gt; 1.000m<sup>2</sup> đến 3.000m<sup>2</sup> là 380.000 đồng;</li><li>- Từ &gt; 3.000m<sup>2</sup> đến 5.000m<sup>2</sup> là 480.000 đồng;</li><li>- Từ &gt; 5.000m<sup>2</sup> đến 7.000m<sup>2</sup> là 580.000 đồng;</li><li>- Từ &gt; 7.000m<sup>2</sup> đến 10.000m<sup>2</sup> là 700.000 đồng;</li><li>- Từ &gt; 10.000m<sup>2</sup> là 800.000 đồng.</li></ul>
--	--	--	--	--	---



4	<p>Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân</p>	<p>- Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải thông báo sơ và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ theo quy định.</p> <p>- Thời hạn giải quyết: Không quá 15 ngày (không kể thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất).</p> <p>+ Không quá 25 ngày đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn</p>	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ phân tiếp và trả kết quả của UBND cấp huyện về lĩnh vực đất đai.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> <p>- Cơ quan thực hiện thủ tục: Phòng Tài nguyên và Môi trường</p>	<p><b>Phí thẩm định cấp quyền SDD:</b>  <b>I. Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố, thị xã và thị trấn trung tâm huyện (trường hợp giao đất ở):</b>  - Nhỏ hơn và bằng 200m<sup>2</sup> là 200.000 đồng;  - Từ &gt; 200 m<sup>2</sup> đến 400m<sup>2</sup> là 250.000 đồng.  - Từ &gt; 400m<sup>2</sup> đến 1000m<sup>2</sup> là 350.000 đồng;  - Từ &gt; 1.000m<sup>2</sup> đến 3.000m<sup>2</sup> là 500.000 đồng;  - Từ &gt; 3.000m<sup>2</sup> đến 5.000m<sup>2</sup> là 650.000 đồng;  - Từ &gt; 5.000m<sup>2</sup> đến 7.000m<sup>2</sup> là 800.000 đồng;  - Từ &gt; 7.000m<sup>2</sup> đến 10.000m<sup>2</sup> là</p>	<p>- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013.  - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;  - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;  - Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.  - Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.  - Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 về quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp GCN quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p>
---	---	--	--	--	---

				<p>1.000.000 đồng;          - Từ &gt; 10.000m<sup>2</sup> là 1.200.000 đồng</p> <p><b>II. Đối với hộ gia đình cá nhân tại các khu vực khác:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhỏ hơn và bằng 200m<sup>2</sup> là 120.000 đồng;</li> <li>- Từ &gt; 200 m<sup>2</sup> đến 400m<sup>2</sup> là 150.000 đồng.</li> <li>- Từ &gt; 400m<sup>2</sup> đến 1000m<sup>2</sup> là 200.000 đồng;</li> <li>- Từ &gt; 1.000m<sup>2</sup> đến 3.000m<sup>2</sup> là 300.000 đồng;</li> <li>- Từ &gt; 3.000m<sup>2</sup> đến 5.000m<sup>2</sup> là 400.000 đồng;</li> <li>- Từ &gt; 5.000m<sup>2</sup> đến 7.000m<sup>2</sup> là 500.000 đồng;</li> <li>- Từ &gt; 7.000m<sup>2</sup> đến 10.000m<sup>2</sup> là 600.000 đồng;</li> <li>- Từ &gt; 10.000m<sup>2</sup> là 700.000 đồng;</li> </ul>
--	--	--	--	--

5	<p>Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định</p>	<p>Thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.</p>	<p>Nơi tiếp nhận hồ sơ: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai đặt tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.</p> <p>Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh TT. HC.</p> <p>Cơ quan trực tiếp thực hiện Văn bản Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.</p> <p>Cơ quan phối hợp (nếu có): Ủy ban nhân dân cấp xã.</p>	<p>Lệ phí địa chính: - 25.000 đồng là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố, thị xã, 50.000 đồng đối với khu vực khác.</p> <p>Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp lệ phí địa chính.</p>	<p>Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; .</p> <p>Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p> <p>Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;</p> <p>Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</p> <p>Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p> <p>Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc</p>
---	--	---	--	---	---

		<p>kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>		<p>phí địa chính.</p> <p>- Chi phí đăng tin do người đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trả.</p>	<p>thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</p> <p>Quyết định số 43/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên về quy định tổ chức và tài sản khác gắn liền với đất trả, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí địa chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p>
6	<p>Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu</p>	<p>Thời hạn không quá 5 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa</p>	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai đặt tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chi nhánh Văn</p>	<p>Lệ phí: 25.000 đồng đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố, thị xã; 10.000 đồng tại các khu vực khác.</p> <p>Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp lệ phí địa chính.</p>	<p>- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013, có hiệu lực ngày 01 tháng 7 năm 2014</p> <p>- Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, có hiệu lực ngày 01 tháng 7 năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;</p>

	<p>vụ tài chính của phòng đăng ký đất người sử dụng đất, gian không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đổi với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>	<p>phòng đăng ký đất đai.</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.</p> <p>- Cơ quan phối hợp (nếu có): Ủy ban nhân dân cấp xã.</p>		<p>- Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014, có hiệu lực ngày 05 tháng 7 năm 2014;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p> <p>- Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</p> <p>- Quyết định số 43/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên về quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí địa chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p>
--	---	---	--	---

7	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	<p>Thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì</p>	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai đặt tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.</p> <p>- Cơ quan phối hợp (nếu có): Phòng Tài nguyên và Môi trường.</p>	Chưa quy định	<p>- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; .</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p> <p>- Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p>
---	-----------------------------------	---	--	---------------	--

		thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.			
8	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện.	Không quy định	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai đặt tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện. Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:	Không quy định	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên

			<p>Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.</p> <p>Cơ quan phối hợp (nếu có): Cơ quan thanh tra.</p>	<p>và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.</p>
<p>9</p> <p>Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu</p>	<p>Thời hạn không quá 30 ngày kể từ: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai đặt tại bộ phận này không tính thời tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.</p> <p>Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> <p>Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.</p> <p>Cơ quan phối hợp: Cơ quan pháp luật,</p>	<p>Thời hạn không quá 30 ngày kể từ: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai đặt tại bộ phận này không tính thời tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.</p> <p>Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> <p>Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.</p> <p>Cơ quan phối hợp: Cơ quan pháp luật,</p>	<p>Lệ phí địa chính:</p> <p>+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 25.000 đồng đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố, thị xã; 10.000 đồng tại các khu vực khác.</p> <p>+ Giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất: 100.000 đồng đối với hộ gia đình, cá</p>	<p>- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; .</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p>



		<p>thời gian trung cầu (nếu có): Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan quản lý nhà ở, công trình xây dựng, nông nghiệp, cơ quan kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p>	<p>Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>	<p>nhân dân cấp xã, công nhân thành phố, thị xã, nông thôn vùng khác. 50.000 đồng tại các khu vực khác.</p> <p>Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp lệ phí địa chính.</p>	<p>- Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Quyết định số 43/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên về quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí địa chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p>
--	--	---	--	--	---

10	<p>Gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế</p>	<p>Thời hạn không quá 07 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa,</p>	<p>Cơ quan nhận hồ sơ : Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai đặt tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> <p>- Cơ quan thực hiện TTHC: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.</p> <p>- Cơ quan phối hợp (nếu có): Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan thuế, Phòng Tài nguyên và Môi trường.</p>	<p>Lệ phí địa chính: 25.000 đồng đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố, thị xã; 10.000 đồng tại các khu vực khác;</p> <p>Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp lệ phí địa chính.</p>	<p>- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 ;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p> <p>- Thông tư số 250/2016/TT-BTC</p>
----	---	--	--	--	--

		<p>vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>		<p>ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</p> <p>- Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Quyết định số 43/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên về quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí địa chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p>
--	--	---	--	---

<p>Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất</p>	<p>Thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Thời gian này không tính thời gian chờ các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian chờ xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định. Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó</p>	<p>Nơi tiếp nhận hồ sơ: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.</p> <p>Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> <p>Cơ quan trực tiếp thực hiện: Chi nhánh Văn phòng đăng ký và tài sản gắn liền với đất đai.</p> <p>Cơ quan phối hợp (nếu có): Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan quản lý nhà nước về nhà ở, công trình xây dựng, nông nghiệp, cơ quan Tài chính, Phòng Tài nguyên và Môi trường.</p>	<p>Lệ phí địa chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 25.000 đồng là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc có thành phố, thị xã; 10.000 đồng tại các khu vực khác;</li> <li>- 100.000 đồng là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố, thị xã; 50.000 đồng tại các khu vực khác;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; .</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</li> <li>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</li> <li>- Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội</li> </ul>
<p>11</p>				

		khẩn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.			đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; - Quyết định số 43/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên về quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí địa chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
12	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu; tăng thêm diện tích do nhận chuyển nhượng; thừa kế, tặng cho	Không quá 20 - Nơi tiếp nhận hồ sơ: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện. Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ	Cơ quan có thẩm quyền quyết định.	Lệ phí địa chính: - 25.000 đồng là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố, thị xã; 10.000 đồng tại các	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định

<p>quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật; không tính nhận đất gốc chưa được thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trung cầu giám định.</p>	<p>Ủy ban nhân dân cấp huyện. Cơ quan trực tiếp thực hiện chức năng Văn phòng đăng ký và tài sản gắn liền với đất đai. Cơ quan phối hợp (nếu có): Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan quản lý nhà nước về nhà ở, công trình xây dựng, nông nghiệp, cơ quan Thuế, Phòng nguyên và môi trường.</p>	<p>dân cư khác - 100.000 đồng là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đai đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố, thị xã; 50.000 đồng tại các khu vực khác</p>	<p>quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; - Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; - Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</p>
<p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p>	<p>Kết quả giải quyết thủ tục hành</p>		

		chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.			- Quyết định số 43/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên về quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí địa chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
13	ĐĂNG KÝ BỔ SUNG TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT VÀO GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẤT ĐAI	Do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định nhưng không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian này không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai của UBND cấp huyện. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện. Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai. Cơ quan phối hợp	<b>1. Do đặc tài sản:</b> - Trường hợp đo đạc tài sản thực hiện đồng thời với trích đo địa chính thửa đất: Đơn giá trích đo địa chính thửa đất thực hiện theo đơn giá trích đo địa chính quy định, đơn giá đo đạc tài sản gắn liền với đất là nhà và các công trình xây dựng khác được tính bằng 0,5 lần định mức trích đo địa chính	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;. - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên

	<p>hợp sử dụng đất có (nếu có): Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan quản lý nhà nước về nhà ở, công trình xây dựng, nông nghiệp, cơ quan thuế, Phòng Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>	<p>thừa đất có diện tích tương ứng (không kể đo lường).</p> <p><b>- Trường hợp đo đạc tài sản thực hiện không đồng thời với trích đo địa chính thửa đất:</b> Đối với tài sản gắn liền với đất là nhà và các công trình xây dựng khác thì định mức được tính bằng 0,7 lần định mức trích đo địa chính có diện tích tương ứng. Trường hợp nhà, công trình xây dựng khác có nhiều tầng mà diện tích xây dựng các tầng không giống nhau phải đo đạc riêng từng tầng thì đơn giá đo đạc tăng sát</p>	<p>và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p> <p>- Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;</p> <p>- Quyết định số 43/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên về quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí địa chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;</p> <p>- Quyết định số 4054/QĐ-UBND</p>
--	---	---	---



				<p>mặt đất được tính bằng 0,7 lần đơn giá trích đo thửa đất có diện tích tương ứng; từ tầng thứ 2 trở lên (nếu phải đo) được tính định mức bằng 0,5 lần mức đo đặc của tầng sát mặt đất.</p> <p>- Trường hợp ranh giới nhà ở và tài sản gắn liền với đất trùng với ranh giới thửa đất: Đối với tài sản gắn liền với đất không phải là nhà, công trình xây dựng khác thì đơn giá đo đặc được tính bằng 0,3 lần mức trích đo thửa đất theo quy định. Tính định mức trích đo địa chính</p>	<p>ngày 27-12-2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Bộ đơn giá “Đo đặc lập bản đồ địa chính” trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p>
--	--	--	--	---	--

				<p>thừa đất mà không tính định mức đo đạc tài sản gắn liền với đất.</p> <p><b>Quy định về đơn giá trích đo địa chính áp dụng theo Bộ Đơn giá tại Quyết định số 4054/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND tỉnh Thái Nguyên.</b></p> <p><b>2. Lệ phí xác nhận bổ sung tài sản vào GCN đã cấp: Lệ phí: 25.000 đồng đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố, thị xã; 10.000 đồng tại các khu vực khác;</b></p> <p>Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp lệ phí địa chính.</p>
--	--	--	--	---

14	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	Thời hạn không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận phòng đăng ký đất được hồ sơ hợp lệ. Trong đó, 10 ngày tiếp cho thủ tục đăng ký qua biển động về mua góp vốn tài sản và 20 ngày cho thủ tục thuê đất.	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.  - Cơ quan có thẩm quyền quyết định:  + Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với trường hợp bán tài sản gắn liền với đất thuê hoặc trường hợp góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê mà cấp mới Giấy chứng nhận + Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai đối với trường hợp góp vốn	1/ Phí thẩm định: 150.000 đồng tại các phường thuộc thành phố, thị xã; thị trấn thuộc trung tâm huyện; 75.000 đồng tại các khu vực khác  2/ Lệ phí địa chính:  25.000 đồng/lần đối với các hộ gia đình cá nhân tại các phường thuộc thành phố, thị xã, 10.000 đồng/lần đối với các hộ gia đình cá nhân tại khu vực khác.  Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp lệ	- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;.  - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;  - Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;  - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;  - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;
----	--	---	---	--	--

		<p>pháp luật, thời gian bằng tài sản gắn liền với đất thuê mà xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận. Cơ quan trực tiếp thực hiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>	<p>pháp luật, thời gian bằng tài sản gắn liền với đất thuê mà xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận. Cơ quan trực tiếp thực hiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>	<p>liên phí địa chính.</p>	<p>- Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</p> <p>- Quyết định số 43/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên về quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí địa chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p>
--	--	---	---	----------------------------	---

<p>Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; đăng ký biến động đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đưa quyền sử dụng đất vào doanh nghiệp</p>	<p>Do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định nhưng không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>Thời gian này không tính thời gian chờ đợi theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian đáp ứng cầu giám định.</p>	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai đặt tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận.</p> <p>+ Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai đối với trường hợp xác nhận thay đổi vào Giấy chứng nhận.</p> <p>- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:</p>	<p>Lệ phí địa chính:</p> <p>25.000 đồng/lần đối với các hộ gia đình cá nhân tại các phường thuộc thành phố, thị xã,</p> <p>10.000 đồng/lần đối với các hộ gia đình cá nhân tại khu vực khác.</p> <p>Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp lệ phí địa chính.</p>	<p>- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; .</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p>
---	---	---	---	--

		<p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện - Cơ quan phối hợp kinh tế - xã hội khó khăn (nếu có): Phòng Tài chính, vùng có điều kiện và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan thực hiện thuế, kho bạc.</p> <p>được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>	<p>Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai.</p>		<p>- Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</p> <p>- Quyết định số 43/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên về quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí địa chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p>
--	--	---	---	--	---

	<p>Do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định nhưng không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Thời gian này không tính thời gian chờ đợi tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.</p>	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai đặt tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện.</p> <p>Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân</p> <p>Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.</p> <p>Cơ quan phối hợp (nếu có): Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan quản lý nhà nước về nhà ở, xây</p>	<p>Lệ phí địa chính: 25.000 đồng/lần đối với các hộ gia đình cá nhân tại các phường thuộc thành phố, thị xã</p> <p>10.000 đồng/lần đối với các hộ gia đình cá nhân tại khu vực khác.</p> <p>Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp lệ phí địa chính.</p>	<p>- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;.</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p>
<p>16 thời gian thuê hoặc giao đất không tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang dụng đất</p>	<p>không tính thời gian chờ đợi tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.</p>	<p>Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.</p> <p>Cơ quan phối hợp (nếu có): Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan quản lý nhà nước về nhà ở, xây</p>	<p>Lệ phí địa chính: 25.000 đồng/lần đối với các hộ gia đình cá nhân tại các phường thuộc thành phố, thị xã</p> <p>10.000 đồng/lần đối với các hộ gia đình cá nhân tại khu vực khác.</p> <p>Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn không phải nộp lệ phí địa chính.</p>	<p>- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;.</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p>	

		<p>Đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian thực hiện được tăng thêm 10 ngày.</p> <p>Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.</p>	<p>dụng, nông nghiệp, thuế, kho bạc.</p>	<p>- Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</p> <p>- Quyết định số 43/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên về quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí địa chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p>
--	--	--	--	---



III	Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã			
1	<p>Hòa giải tranh chấp đất đai</p>	<p>- Thời hạn kiểm tra hồ sơ: Trường hợp nhận và trả kết quả nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì không quá 03 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải thông báo và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định</p> <p>- Thời hạn giải quyết: Không quá 45 ngày; đối với các xã miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn thì thời gian thực hiện thì được tăng thêm 15 ngày.</p>	<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã.</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân xã.</p> <p>- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, phường, thị trấn; tổ trưởng tổ dân phố đối với khu vực nông thôn; đại diện của một số hộ dân sinh sống lâu đời tại xã, phường, thị trấn biết rõ về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất đối với thửa đất đó; cán bộ</p>	<p>Không quy định</p> <p>- Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013,</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p> <p>- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai.</p>

		<p>địa chính, cán bộ tư pháp xã, phường, thị trấn. Tùy từng trường hợp cụ thể, có thể mời đại diện Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường.</p>		
--	--	---	--	--



DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT

PHỤ LỤC II

CỦA HUYỆN VÀ CẤP XÃ TỈNH THÁI BÌNH NGUYỄN ĐỀ NGHỊ BÀI BỎ  
(Bắt buộc phải có Quyết định số 1160 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2018  
của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên)

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
1	Thủ tục giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân cấp tỉnh	- Luật số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai - Luật số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013; - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.
2	Thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu	- Quyết định số 42/2014/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành quy định về đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Đăng ký biến động về sử dụng đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. - Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 quy định mức thu, chế

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
		<p>độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí tên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên</p>
3	<p>Thủ tục đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu</p>	<p>- Luật số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p> <p>- Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ;</p> <p>- Quyết định số 42/2014/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành quy định về đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
		<p>khác gắn liền với đất; Đăng ký biến động về sử dụng đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng lệ phí đại chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên</p>
4	<p>Thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu</p>	<p>- Luật số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p> <p>- Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
		<p>trường Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 42/2014/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành quy định về đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Đăng ký biến động về sử dụng đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> <li>- Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí tên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> <li>- Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên</li> </ul>
5	<p>Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</li> <li>- Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
		<p>Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ;</p> <p>- Quyết định số 42/2014/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành quy định về đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Đăng ký biến động về sử dụng đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng lệ phí đại chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p>
6	<p>Thủ tục đăng ký bỏ sung đối với tài sản gắn liền với đất của người sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng nhận</p>	<p>- Luật số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</li> <li>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ.</li> <li>- Quyết định số 42/2014/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành quy định về đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Đăng ký biến động về sử dụng đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> <li>- Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí tên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> <li>- Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên</li> </ul>
7	Thủ tục đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014;</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.</li> </ul>



STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
8	<p>Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</li> <li>- Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</li> <li>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 76/2015/NĐ-CP ngày 10/09/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản.</li> <li>- Quyết định số 42/2014/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành quy định về đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Đăng ký biến động về sử dụng đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
9	<p>Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí tên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> <li>- Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;</li> <li>- Luật số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</li> <li>- Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</li> <li>- Quyết định số 42/2014/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành quy định về đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Đăng ký biến động về sử dụng đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> </ul>

STT	Tên tục hành chính	Căn cứ pháp lý
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên liên với đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> <li>- Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> </ul>
10	<p>Thu tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014.</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014.</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; có hiệu lực từ ngày 05/7/2014.</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; có hiệu lực từ ngày 05/7/2014.</li> <li>- Quyết định số 42/2014/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành quy định về đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Đăng ký biến động về sử dụng đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> <li>- Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng lệ phí đại chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
11	Thủ tục bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</li> <li>- Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</li> <li>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ.</li> <li>- Quyết định số 42/2014/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành quy định về đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Đăng ký biến động về sử dụng đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> <li>- Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí địa chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
		<p>- Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên</p>
12	<p>Thu tục xóa đăng ký thế chấp, cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</p>	<p>- Luật số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013;  - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;  - Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;  - Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất  - Quyết định số 42/2014/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành quy định về đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Đăng ký biến động về sử dụng đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.  - Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 20/12/2014 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm.  - Luật số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013;  - Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p>
13	<p>Thu tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
	<p>cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất; chuyển quyền sử dụng đất của hộ gia đình vào doanh nghiệp tư nhân</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</li> <li>- Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</li> <li>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ.</li> <li>- Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí tên địa bàn tỉnh Thái Nguyên liên với đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> </ul>
14	<p>Thủ tục đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giám diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
	nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</li> <li>- Quyết định số 42/2014/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành quy định về đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Đăng ký biến động về sử dụng đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> <li>- Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí tên địa bàn tỉnh Thái Nguyên liên với đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> </ul>
15	Thủ tục đăng ký biến động đổi với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</li> <li>- Quyết định số 42/2014/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 của UBND tỉnh Thái</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
16	Thủ tục đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề	<p>Nguyên về việc ban hành quy định về đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Đăng ký biến động về sử dụng đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí tên địa bàn tỉnh Thái Nguyên liên với đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</li> <li>+ Quyết định số 42/2014/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành quy định về đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Đăng ký biến động về sử dụng đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> </ul>



STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
		<p align="center"><b>Căn cứ pháp lý</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí tên địa bàn tỉnh Thái Nguyên liên với đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> </ul>
17	<p align="center">Thủ tục gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, Khu kinh tế</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</li> <li>- Quyết định số 42/2014/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành quy định về đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Đăng ký biến động về sử dụng đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> <li>+ Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng lệ phí đại chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> </ul>
18	<p align="center">Thủ tục tách thửa hoặc hợp thửa đất</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</li> <li>- Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương</li> <li>- Quyết định số 42/2014/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành quy định về đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Đăng ký biến động về sử dụng đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> <li>- Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí tên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> </ul>
19	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014.</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
		<p>nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p> <p>- Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</p> <p>- Quyết định số 42/2014/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành quy định về đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Đăng ký biến động về sử dụng đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí tên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p>
20	<p>Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất</p>	<p>- Luật số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014.</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</li> <li>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Chính phủ</li> <li>- Quyết định số 42/2014/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành quy định về đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Đăng ký biến động về sử dụng đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> <li>- Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí tên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> </ul>
21	Thủ tục định chính Giấy chứng nhận đã cấp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014.</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
		<p>nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p> <p>- Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</p> <p>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Chính phủ</p> <p>- Quyết định số 42/2014/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành quy định về đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Đăng ký biến động về sử dụng đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí tên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Luật số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014.</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</p>
22	<p>Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
23	<p>Thủ tục thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014.</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai.</li> <li>- Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.</li> </ul>
24	<p>Thủ tục giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014.</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai.</li> <li>- Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.</li> <li>- Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên</li> <li>- Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 30/9/2014 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành quy định về trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
25	<p>Thủ tục giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014.</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai.</li> <li>- Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.</li> <li>- Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 30/9/2014 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành quy định về trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> <li>- Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên</li> <li>- Luật số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014.</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai.</li> </ul>
26	<p>Thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.</li> <li>- Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 30/9/2014 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành quy định về trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
27	Thủ tục thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của tổ chức, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên</li> <li>- Luật số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014.</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai.</li> <li>- Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.</li> </ul>
28	Thủ tục thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng (cấp tỉnh/huyện)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014.</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai.</li> <li>- Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.</li> </ul>
29	Thủ tục thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sạt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở thuộc dự án nhà ở của tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014.</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai.</li> <li>- Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.</li> </ul>



STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
30	Thủ tục cung cấp dữ liệu đất đai	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Luật số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;</li> <li>+ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</li> <li>+ Thông tư số 34/2014/TT-BTNMT ngày 30/06/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống thông tin đất đai;</li> <li>- Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 20/12/2014 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, Phí, Lệ phí (nếu có): Phụ lục kèm theo thủ tục đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> </ul>
31	Thủ tục chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014.</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</li> <li>- Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 42/2014/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành quy định về đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Đăng ký biến động về sử dụng đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> <li>- Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng lệ phí đại chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> </ul>
32	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014.</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</li> <li>- Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</li> <li>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí tên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> <li>- Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> </ul>
33	Thẩm định phương án sử dụng đất của công ty nông, lâm nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014.</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</li> <li>- Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ quy định về sắp xếp, đổi mới và phát triển nâng cao hiệu quả của công ty nông, lâm nghiệp.</li> <li>- Thông tư số 07/2015/TT-BTNMT ngày 26/02/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc lập phương án sử dụng đất; lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất; đo đạc, lập bản đồ địa chính; xác định giá thuê đất; giao đất, cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với công ty nông, lâm nghiệp.</li> </ul>
34	Thủ tục Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014.</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;</li> <li>- Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</li> <li>- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ</li> <li>- Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng lệ phí đại chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> </ul>
<b>II</b>	<b>Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện</b>	
1	Thủ tục giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân cấp huyện.	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013, có hiệu lực ngày 01/7/2014;</li> <li>+ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 hướng dẫn thi hành Luật Đất đai, có hiệu lực ngày 01/7/2014.</li> </ul>
2	Thủ tục thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Luật Đất đai năm 2013.</li> <li>+ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai.</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
	mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam.	+ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.
3	Thu tục thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, thu hồi đất ở của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam.	+ Luật Đất đai năm 2013. + Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. + Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.
4	Thu tục chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân.	+ Luật Đất đai năm 2013. + Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. + Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.
5	Thu tục thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư.	+ Luật Đất đai năm 2013. + Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai. + Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
6	Thủ tục giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Luật Đất đai năm 2013.</li> <li>+ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai.</li> <li>+ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.</li> </ul>
7	Thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai năm 2013.</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai.</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.</li> <li>- Quyết định số 42/2014/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành quy định về đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Đăng ký biến động về sử dụng đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> </ul>
8	Thủ tục đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014.</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014.</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; có hiệu lực từ ngày 05/7/2014.</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
		<p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; có hiệu lực từ ngày 05/7/2014.</p> <p>- Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính; có hiệu lực từ ngày 17/02/2014.</p> <p>- Quyết định số 42/2014/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành quy định về đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Đăng ký biến động về sử dụng đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng lệ phí đại chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên</p>
9	<p>Thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu.</p>	<p>- Luật số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014.</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014.</p> <p>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; có hiệu lực từ ngày 05/7/2014.</p> <p>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; có hiệu lực từ ngày 05/7/2014.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính; có hiệu lực từ ngày 17/02/2014.</li> <li>- Quyết định số 42/2014/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành quy định về đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Đăng ký biến động về sử dụng đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> <li>- Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đại chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> <li>- Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định cấp quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên</li> </ul>
10	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014.</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014.</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; có hiệu lực từ ngày 05/7/2014.</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; có hiệu lực từ ngày 05/7/2014.</li> <li>- Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính; có hiệu lực từ ngày 17/02/2014.</li> </ul>



STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 42/2014/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành quy định về đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Đăng ký biến động về sử dụng đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> <li>- Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng lệ phí đại chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> <li>- Luật số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013, có hiệu lực từ ngày 01/7/2014.</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014.</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; có hiệu lực từ ngày 05/7/2014.</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; có hiệu lực từ ngày 05/7/2014.</li> <li>- Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính; có hiệu lực từ ngày 17/02/2014.</li> <li>- Quyết định số 42/2014/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành quy định về đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Đăng ký biến động về sử dụng đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> </ul>
11	<p>Thủ tục đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất vào Giấy chứng nhận đã cấp.</p>	

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
12	Thủ tục đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng lệ phí đại chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> <li>- Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên</li> <li>- Luật số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014.</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014.</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; có hiệu lực từ ngày 05/7/2014.</li> </ul>
13	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014.</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014.</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; có hiệu lực từ ngày 05/7/2014.</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; có hiệu lực từ ngày 05/7/2014.</li> <li>- Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính; có hiệu lực từ ngày 17/02/2014.</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
14	<p>Thủ tục bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 42/2014/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành quy định về đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Đăng ký biến động về sử dụng đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> <li>- Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên liên với đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> <li>- Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định cấp quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên</li> <li>- Luật số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014.</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014.</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; có hiệu lực từ ngày 05/7/2014.</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; có hiệu lực từ ngày 05/7/2014.</li> <li>- Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính; có hiệu lực từ ngày 17/02/2014.</li> <li>- Quyết định số 42/2014/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 của UBND tỉnh Thái</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
		<p>Nguyên về việc ban hành quy định về đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Đăng ký biến động về sử dụng đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí địa chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> <li>- Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên</li> </ul>
15	Thủ tục xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014.</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014.</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; có hiệu lực từ ngày 05/7/2014.</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; có hiệu lực từ ngày 05/7/2014.</li> <li>- Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính; có hiệu lực từ ngày 17/02/2014.</li> <li>- Quyết định số 42/2014/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành quy định về đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
		<p>khác gắn liền với đất; Đăng ký biến động về sử dụng đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>- Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 20/12/2011 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, Phí, Lệ phí (nếu có):</p> <p>+ Luật số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014.</p> <p>+ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014.</p> <p>+ Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; có hiệu lực từ ngày 05/7/2014.</p> <p>+ Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; có hiệu lực từ ngày 05/7/2014.</p>
16	<p>Thủ tục đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề.</p>	<p>+ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính; có hiệu lực từ ngày 17/02/2014.</p> <p>+ Quyết định số 42/2014/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành quy định về đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Đăng ký biến động về sử dụng đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p> <p>+ Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng lệ phí đại chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p>

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
17	Thủ tục gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế.	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Luật số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013, có hiệu lực ngày 01 tháng 7 năm 2014</li> <li>+ Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, có hiệu lực ngày 01 tháng 7 năm 2014</li> <li>+ Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014, có hiệu lực ngày 05 tháng 7 năm 2014</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; có hiệu lực từ ngày 05/7/2014.</li> <li>+ Thông tư 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 1 năm 2014, có hiệu lực ngày 17 tháng 2 năm 2014.</li> <li>- Quyết định số 42/2014/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành quy định về đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Đăng ký biến động về sử dụng đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> <li>+ Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng lệ phí đại chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> </ul>
18	Thủ tục xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu.	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Luật số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013, có hiệu lực ngày 01 tháng 7 năm 2014</li> <li>+ Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014, có hiệu lực ngày 01 tháng 7 năm 2014</li> </ul>

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014, có hiệu lực ngày 05 tháng 7 năm 2014</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; có hiệu lực từ ngày 05/7/2014.</li> <li>+ Thông tư 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 1 năm 2014, có hiệu lực ngày 17 tháng 2 năm 2014.</li> <li>- Quyết định số 42/2014/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành quy định về đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Đăng ký biến động về sử dụng đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> <li>+ Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng lệ phí đại chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> <li>- Luật số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014.</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014.</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; có hiệu lực từ ngày 05/7/2014.</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; có hiệu lực từ ngày 05/7/2014.</li> </ul>
19	Thủ tục đính chính Giấy chứng nhận đã cấp.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính; có hiệu lực từ ngày 17/02/2014.</li> <li>- Quyết định số 42/2014/QĐ-UBND ngày 17/9/2014 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành quy định về đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Đăng ký biến động về sử dụng đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> <li>- Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 21/9/2015 quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng lệ phí đại chính trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> </ul>
20	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014.</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; có hiệu lực từ ngày 01/7/2014.</li> <li>- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; có hiệu lực từ ngày 05/7/2014.</li> <li>- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; có hiệu lực từ ngày 05/7/2014.</li> </ul>
21	Thủ tục đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; có hiệu lực từ ngày 05/7/2014.</li> <li>+ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính; có hiệu lực từ ngày 17/02/2014.</li> </ul>



STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
		+ Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; có hiệu lực từ ngày 03/3/2015.
III	<b>Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã</b>	
1	Hòa giải tranh chấp đất đai	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013, có hiệu lực ngày 01/7/2014;</li> <li>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, có hiệu lực ngày 01/7/2014.</li> </ul>

